| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2024
*V/v: Ly hôn, nuôi con sau ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và bà Phan Thị Bích

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án tỉnh Hòa Bình

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/ QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1982. HKTT: SN216, tổ I, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình.

*2. Bị đơn*: Anh Dương Văn K, sinh năm 1979. HKTT: SN216, tổ I, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang sinh sống tại Canada.

Chị L, anh K có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Mai L trình bày:*

Chị L và anh K kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 anh K sang Canada sinh sống và làm việc, vợ chồng sống xa nhau không có thời gian quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau. Đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị L và anh K sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chị L không còn tình cảm với anh K, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L và anh K được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Lê Hải L1, sinh ngày 12/3/2008 và Dương Khánh V, sinh ngày 21/3/2016. Hiện cháu L1 đang sống

với anh K tại Canada, cháu V đang sống với chị L tại Việt Nam. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý cho anh K nuôi dưỡng 02 con chung và chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn K có gửi văn bản trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị L kết hôn với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 anh sang Canada làm việc, vợ chồng sống xa nhau nên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị L có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Lê Hải L1, sinh ngày 12/3/2008 và Dương Khánh V, sinh ngày 21/3/2016. Hiện cháu L1 đang sống với anh tại Canada, cháu V đang sống với chị L tại Việt Nam. Sau khi ly hôn anh nhận nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung và chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Dương Lê Hải L1 – Con đẻ anh K và chị L (có xác nhận Đ tại Canada) cho biết: Hiện cháu L1 đang được anh K nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục và đang theo học ở một trường tại Canada. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu L1 có nguyện vọng sống với anh K để thuận tiện cho việc học tập.

Tại bản tự khai của cháu Dương Khánh V – Con đẻ anh K và chị L cho biết: Hiện cháu đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đang theo học tại Trường Tiểu học & trên địa bàn TP H. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu V có nguyện vọng sống với anh K.

Tại Công văn số: 1278/PA08 ngày 03/12/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh H cho biết: anh Dương Văn K, sinh năm 1979 đã được Đại sứ quán C cấp hộ chiếu N2423656 ngày 15/12/2021và sử dụng hộ chiếu trên để xuất cảnh qua sân bay N lần gần nhất ngày 04/7/2022, chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Dương Văn K theo quy định của pháp luật tố tụng. Anh K không có mặt tại địa phương nhưng có gửi các văn bản như bản tự khai trình bày xin vắng mặt các phiên họp và các buổi làm việc tại Tòa án, giấy ủy quyền giao văn bản tố tụng, đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán C, do vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được và Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn với anh Dương Văn K. Về con chung: Giao

cho anh Dương Văn K được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Dương Lê Hải L1, sinh ngày 12/3/2008 và Dương Khánh V, sinh ngày 21/3/2016. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Mai L khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Văn K. Hiện anh K đang sinh sống tại Canada. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa, chị L và anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mai L và anh Dương Văn K kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, hiện anh K sinh sống tại Canada, vợ chồng tình cảm không còn, không ai quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn anh Dương Văn K.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Dương Lê Hải L1, sinh ngày 12/3/2008 và Dương Khánh V, sinh ngày 21/3/2016. Anh K và chị L đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, anh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung.Tại thời điểm xét xử ngày 30/12/2024, cả cháu L1 và cháu V đã có lời khai có nguyện vọng được sống với anh Dương Văn K. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận nuôi con giữa anh K và chị L và nguyện vọng của các con là đúng quy định, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận giao cháu Dương Lê Hải L1 và cháu Dương Khánh V cho anh K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Do hiện anh K đang sinh sống tại Canada nên cần tạm giao cháu Dương Khánh V cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi anh K đón cháu V.

2.3.Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[**4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 37; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238,Điều 271; Điều 273; Điều 464; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Mai L được ly hôn với anh Dương Văn K.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Văn K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Lê Hải L1, sinh ngày 12/3/2008 và cháu Dương Khánh V, sinh ngày 21/3/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành.

Anh K chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Tạm giao cháu Dương Khánh V cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh K đón cháu V.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0004819, ngày 13/11/2024. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh K có quyền kháng cáo với thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- UBND phường Phương Lâm;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Trường Sơn**